

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST

Ngày 24/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Huyền Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Bá Tiến
2. Bà Lô Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên tòa:
Ông Quang Văn Dù, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, Điểm cầu Trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An và điểm cầu thành phần tại trại giam Công an tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án Hình sự thụ lý số 28/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Phi V, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 23/06/1995 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đăng V (Đã chết); con bà: Hồ Thị B; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2024. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn C, sinh năm: 1963. Nơi cư trú: Bản M, xã C, huyện Q, Nghệ An. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Vi Văn L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/01/2024, Trần Phi V, trú tại: Bản M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An đến nhà ông Phan Văn C (Cùng bản) mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, biển kiểm soát 37G1-044.12 đi đến xã T, huyện Q để bán hàng thực phẩm. Khi đang bán hàng tại bản M, xã T, Trần Phi V gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi người đàn ông: “Có ma túy bán không?”, người đàn ông đó trả lời: “Có” và hỏi bị cáo V mua bao nhiêu?. Trần Phi V đã mua được một gói ni lông màu xanh bên trong có đựng nhiều viên nén màu hồng với giá 1.000.000đ (Một triệu) đồng. Sau khi mua được ma túy, Trần Phi V bỏ vào trong túi quần lót đang mặc cất giấu rồi điều khiển xe quay về nhà. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi về đến khu vực bản H, xã C, huyện Q thì bị phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của bị cáo một gói một gói ni lông màu xanh bên trong có đựng nhiều viên nén màu hồng (Methamphetamin). Bị cáo Trần Phi V khai nhận số ma túy trên là bị cáo mua để sử dụng.

Bản kết luận giám định số: 214/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 27/01/2024 của phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Trần Phi V gửi tới giám định là ma túy; loại methamphetamin. Số viên nén màu hồng thu giữ của Trần Phi V có tổng khối lượng 10,1 (Mười phẩy một gam).

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS-QP, ngày 03/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong truy tố bị cáo Trần Phi V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt: Bị cáo Trần Phi V 06 (sáu) năm tù đến 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án.

Bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, kiểm sát viên thực hành quyền công tố, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Quá trình điều tra, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có ý kiến trình bày đầy đủ, đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu khác nên việc vắng mặt của người liên quan không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Phi V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/01/2024, phù hợp với vật chứng được thu giữ cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 15 giờ 40 phút, ngày 22/01/2024, tại khu vực bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Trần Phi V đang có hành vi Tàng trữ trái phép 10,1g (Mười phẩy một gam) ma túy (Methamphetamin) với mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện; khối lượng vật chứng thu giữ được phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận là ma túy (Methamphetamin) đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đúng như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện để có ma túy sử dụng. Hành vi của bị cáo

đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện, không có việc làm ổn định, thu nhập thấp nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 10,1 (Mười phẩy một) gam Methamphetamin, cơ quan Điều tra đã lấy 01 gam gửi đi giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Còn lại 9,1 gam Methamphetamin và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với (01) một chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, biển kiểm soát 37G1-044.12, xe đã qua sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quế Phong đã trả cho chủ sở hữu là ông Phan Văn C, ông C không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có yêu cầu gì về phân trách nhiệm dân sự sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[8] Đối với người đàn ông đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Trần Phi V do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý. Ông Phan Văn C có hành vi cho Trần Phi V mượn xe mô tô nhưng ông C không biết mục đích V mượn xe để làm gì nên không xem xét.

[9] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Phi V phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Trần Phi V: 06 (Sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/01/2024.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[2]. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ với 9,1 gam ma túy (Methamphetamin) còn lại, mảnh bao ni lông màu xanh cùng toàn bộ vỏ niêm phong vật chứng ban đầu.

Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 15/04/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Phi V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Phi V có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- Chi cục THA DS huyện Quế Phong ;
- UBND xã Châu Tiến, Quỳnh Châu ;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Trại tạm giam; Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Huyền Anh

